

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố, công khai số liệu  
thu – chi ngân sách nhà nước quý III năm 2021**

**UỶ BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ KINH MÔN**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/06/2015;*

*Căn cứ Nghị định số: 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước, Thông tư số 343/2016/NĐ-CP ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách.*

*Căn cứ Quyết định số 1269/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 về việc giao chỉ tiêu kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước năm 2021.*

*Theo đề nghị của Phòng Tài chính – Kế hoạch thị xã tại Tờ trình số 139/TTr-TCKH ngày 06/10/2021,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

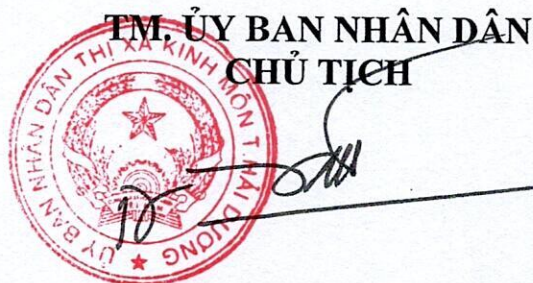
**Điều 1.** Công bố, công khai số liệu thu – chi ngân sách nhà nước quý III năm 2021.

(Chi tiết theo phụ lục đính kèm)

**Điều 2.** Chánh Văn phòng HĐND&UBND thị xã, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch, Giám đốc Kho bạc nhà nước Kinh Môn, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành. /.

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- TT Thị ủy;
- TT HĐND;
- Lãnh đạo UBND thị xã;
- Cơ quan, đoàn thể thị xã;
- UBND các xã, phường;
- Lưu: VT.



**Trương Đức San**



Biểu số 01

**CÁN ĐOÀI NGÂN SÁCH THỊ XÃ 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2021**

(Kèm Quyết định số 512/QĐ-UBND ngày 06/10/2021 của UBND thị xã Kinh Môn)

Đơn vị: Triệu đồng

ST T	NỘI DUNG	Dự toán năm 2021	Ước thực hiện quý III (9 tháng đầu năm 2021)	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
A	<b>TỔNG NGUỒN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN</b>	<b>800.911</b>	<b>982.755</b>	<b>123%</b>	<b>76%</b>
I	<b>Thu cân đối NSNN</b>	<b>327.917</b>	<b>262.599</b>	<b>80%</b>	<b>58%</b>
1	Thu nội địa	327.917	262.599	80%	58%
2	Thu viện trợ				
II	<b>Thu chuyển giao ngân sách</b>	<b>463.573</b>	<b>449.174</b>	<b>97%</b>	<b>84%</b>
1	Thu bổ sung cân đối	463.573	371.538	80%	81%
2	Thu bổ sung có mục tiêu		77.636		95%
III	<b>Thu chuyển nguồn</b>		<b>270.310</b>		<b>150%</b>
IV	<b>Thu kết dư</b>				
V	<b>Các khoản thu khác</b>	<b>9.422</b>	<b>672</b>	<b>7%</b>	<b>10%</b>
B	<b>TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN</b>	<b>800.911</b>	<b>645.085</b>	<b>81%</b>	<b>85%</b>
I	<b>Tổng chi cân đối ngân sách huyện</b>	<b>800.626</b>	<b>525.087</b>	<b>66%</b>	<b>81%</b>
1	Chi đầu tư phát triển	240.056	124.255	52%	68%
2	Chi thường xuyên	540.142	400.832	74%	86%
3	Dự phòng ngân sách	14.006			
4	Chi quản lý qua ngân sách	6.422			
II	<b>Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu NS cấp dưới</b>	<b>285</b>	<b>119.998</b>	<b>42105%</b>	<b>108%</b>





**ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH CẤP THỊ XÃ 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2021**

*(Kèm Quyết định số 512/QĐ-UBND ngày 06/10/2021 của UBND thị xã Kinh Môn)*

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm 2021	Ước thực hiện quý III (9 tháng đầu năm 2021)	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
A	<b>TỔNG NGUỒN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN</b>	<b>1.248.288</b>	<b>982.755</b>	<b>79%</b>	<b>76%</b>
<b>I</b>	<b>Thu nội địa</b>	<b>800.911</b>	<b>263.271</b>	<b>1030%</b>	
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước		221		31%
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài				
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	80.384	101.601	126%	170%
4	Thuế thu thập cá nhân	12.303	8.858	72%	136%
5	Thuế bảo vệ môi trường				
6	Lệ phí trước bạ	22.050	18.742	85%	54%
7	Thu phí, lệ phí	4.100	2.940	72%	93%
8	Các khoản thu về nhà, đất	193.626	113.345	59%	35%
-	<i>Thuế sử dụng đất nông nghiệp</i>				
-	<i>Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp</i>	850	840	99%	65%





STT	NỘI DUNG	Dự toán năm 2021	Ước thực hiện quý III (9 tháng đầu năm 2021)	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
-	<i>Thu tiền sử dụng đất</i>	175.000	108.755	62%	35%
-	<i>Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước</i>	17.776	3.750	21%	35%
-	<i>Tiền chi thuê và tiền bán bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước</i>				
9	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết				
10	Thu khác ngân sách	13.072	3.151	24%	57%
11	Tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	2.604	1.267	49%	
12	Thu tại xã (Thu hoa lợi công sản)	2.200	11.431	520%	55%
13	Thu huy động đóng góp	7.000	1.715	25%	26%
<b>II</b>	<b>Thu chuyển giao ngân sách</b>	<b>463.573</b>	<b>449.174</b>	<b>97%</b>	<b>84%</b>
1	Thu bổ sung cân đối	447.377	371.538	83%	81%
2	Thu bổ sung có mục tiêu	16.196	77.636	479%	95%
<b>III</b>	<b>Thu chuyển nguồn</b>		<b>270.310</b>		<b>150%</b>
<b>IV</b>	<b>Thu kết dư</b>				





## ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH CẤP THỊ XÃ 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2021

(Kèm Quyết định số 512/QĐ-UBND ngày 06/10/2021 của UBND thị xã Kinh Môn)

Đơn vị: Triệu đồng

ST T	NỘI DUNG	Dự toán năm năm 2021	Ước thực hiện quý III (9 tháng đầu năm 2021)	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm 2021	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
	<b>TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN</b>	<b>800.911</b>	<b>645.085</b>	<b>81%</b>	<b>85%</b>
A	<b>CHI CÁN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN</b>	<b>800.911</b>	<b>645.085</b>	<b>81%</b>	<b>85%</b>
I	<b>Chi đầu tư phát triển</b>	<b>240.056</b>	<b>124.255</b>	<b>52%</b>	<b>68%</b>
1	Chi đầu tư cho các dự án	240.056	124.255	52%	68%
2	Chi đầu tư phát triển khác				
II	<b>Chi thường xuyên</b>	<b>540.142</b>	<b>400.832</b>	<b>74%</b>	<b>86%</b>
	Trong đó:				
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	321.484	230.541	72%	91%
2	Chi khoa học và công nghệ				
3	Chi y tế, dân số và gia đình				
4	Chi văn hóa thông tin				
5	Chi phát thanh, truyền hình	2.409	2.219	92%	63%
6	Chi thể dục thể thao	4.680	4.189	90%	52%
7	Chi bảo vệ môi trường		478		
8	Chi hoạt động kinh tế	22.368	5.553	25%	18%



11



ST T	NỘI DUNG	Dự toán năm năm 2021	Ước thực hiện quý III (9 tháng đầu năm 2021)	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm 2021	Cùng kỳ năm trước
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, đảng, đoàn thể	118.946	103.615	87%	105%
10	Chi đảm bảo xã hội	43.408	36.739	85%	72%
11	An ninh	3.773	2.561	68%	162%
12	Quốc phòng	9.964	10.676	107%	127%
13	Chi khác NS	524	4.261	813%	43%
III	Chi bổ sung NS cấp dưới	285	119.998	42105%	108%
IV	Chi quản lý qua ngân sách	6.422			
V	Chi chuyển nguồn				
VI	Dự phòng ngân sách	14.006		-	



